

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày: 26-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng
2. Ông Lưu Xuân Tiên.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Lê Duy Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình, Toà án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên **Trần Bình S**, sinh năm 1990; giới tính: nam; Nơi thường trú và nơi ở: thôn 4, xã N, tỉnh Ninh Bình, (trước đây là thôn 4, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Họ tên cha không xác định; con bà Trần Thị H, sinh năm 1972; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/6/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh Ninh Bình, “**có mặt**”.

Bị hại:

1. Bà Đinh Thị Th, sinh năm 1975, nơi thường trú: số 117 Lương Văn C, phường N, tỉnh Ninh Bình; Tạm trú: số 508 Vũ Hữu L, phường N, tỉnh Ninh Bình, “**có mặt**”.

2. Bà Lại Thị Thanh X, sinh năm 1986, nơi thường trú: Số 18B/24/131 Trần Thái T, phường N, tỉnh Ninh Bình, “**vắng mặt**”.

3. Bà Dương Thị Thu H, sinh năm 1966, nơi thường trú: Số 62/491 Trần Nhân T, phường N, tỉnh Ninh Bình, “**có mặt**”.

4. Bà Trần Thị Yên Ng, sinh năm 1976, nơi thường trú: Số 103 Th, phường Th, tỉnh Ninh Bình, “**vắng mặt**”.

5. Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1967, nơi thường trú: TDP Vị L, phường V, tỉnh Ninh Bình, “**có mặt**”.

6. Ông Trần Văn B, sinh năm 1989, nơi thường trú: Thôn Q, xã N, tỉnh Ninh Bình, “**có mặt**”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2023, Trần Bình S, sinh năm 1990, ở thôn 4, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam (nay là xã N, tỉnh Ninh Bình) thành lập Công ty TNHH Du lịch và dịch vụ thương mại Sức Sống Mới (gọi tắt là Công ty) do S làm giám đốc điều hành, S có mượn nhà của chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1986, ở tổ dân phố Đ, phường N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (nay là phường V, tỉnh Ninh Bình) làm trụ sở Công ty. Quá trình hoạt động, Công ty của S không có phương tiện, không có nhân viên và không đủ điều kiện để trực tiếp tổ chức tour du lịch cho khách mà S sẽ chuyển khách hàng đã đặt tour du lịch cho Công ty du lịch khác tổ chức để hưởng lợi nhuận hoặc S sẽ làm hướng dẫn viên tour du lịch cho công ty khác tổ chức. Do không phát sinh kinh doanh thực tế và đóng thuế theo quy định nên tháng 12/2024, Công ty của S đã bị cơ quan thuế dừng hoạt động. Khoảng tháng 8/2024 do cần tiền để chơi game trực tuyến và tiêu xài cá nhân, S nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của những khách hàng trước đây mà S quen biết, **S dùng danh nghĩa giám đốc Công ty nói dối là muốn vay tiền để góp vốn tổ chức tour du lịch, vay tiền để đổi ngoại tệ cho khách đi du lịch nước ngoài, mời góp vốn với S để tổ chức tour du lịch, vay tiền để đặt mua vé máy bay...** để các bị hại tin tưởng và đưa tài sản cho S. Sau khi chiếm đoạt được tiền của các bị hại thì S dùng tiền để nạp vào tài khoản chơi game trực tuyến và chi tiêu cá nhân hết. Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2024 đến đầu tháng 02/2025, S đã lừa đảo chiếm đoạt của 06 bị hại với tổng số tiền là 445.200.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Chị Đinh Thị Th, sinh năm 1975, nơi thường trú: số 117 Lương Văn C, phường N, tỉnh Ninh Bình; Tạm trú: 508 Vũ Hữu L, phường N, tỉnh Ninh Bình. Ngày 20/12/2024, S gọi điện cho chị Th mời chị Th tham gia tour du lịch đi Cao Bằng do Công ty của S tổ chức thời gian từ ngày 31/01/2025 đến 02/02/2025 với giá tiền dịch vụ 3.150.000 đồng/người. Chị Th đặt 02 người đi tour du lịch trên với tổng số tiền là 6.300.000 đồng và đã được S chuyển cho công ty khác tổ chức. Khoảng 07 giờ ngày 23/12/2024, S gọi điện thoại cho chị Th nói dối vay số tiền 18.000.000 đồng để chi cho đoàn khách đi du lịch Trung Quốc, hẹn 01 tuần sau sẽ trả tiền, chị Th đồng ý. Khoảng 07 giờ 52 phút cùng ngày chị Th đã chuyển khoản số tiền 18.000.000 đồng vào số tài khoản 0919460983 Ngân hàng Viettinbank của S. Đến khoảng 12 giờ ngày 23/12/2024, S tiếp tục gọi điện thoại cho chị Th nói vay số tiền 10.000.000 đồng để đổi tiền nhân dân tệ cho khách đi du lịch Trung Quốc, hẹn đến tối ngày 23/12/2024 sẽ trả toàn bộ số tiền, chị Th đồng ý và chuyển khoản cho S số tiền 10.000.000 đồng. S đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội và chiếm đoạt của chị Th tổng số tiền là 28.000.000 đồng.

2. Chị Lại Thị Thanh X, sinh năm 1986, trú tại 19B/24/131 Trần Thái T, phường N, tỉnh Ninh Bình. Chị Lại Thị Thanh X tham gia tour du lịch tại tỉnh Cao Bằng do S làm hướng dẫn viên cho công ty khác tổ chức từ ngày 31/01/2025 đến ngày 02/02/2025. Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 31/01/2025, khi đang đi du lịch tỉnh Cao Bằng, S gặp trực tiếp và hỏi chị X vay số tiền 14.000.000 đồng để đặt vé máy bay cho khách đi tour du lịch Phú Quốc và hẹn 1 giờ 30 phút sau sẽ trả lại. Do lúc này S là hướng dẫn viên du lịch của đoàn nên chị X đã tin tưởng và đồng ý cho S vay. Vào khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, chị X chuyển khoản số tiền 14.000.000 đồng vào số tài khoản 0919460983 của S tại Ngân hàng Viettinbank. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, do không thấy S trả lại số tiền trên nên chị X đã nhắn tin đến tài khoản Zalo “Sức Sống Mới” đăng ký bằng số điện thoại 0919460983 của S, yêu cầu S trả tiền. Sau đó S đã dùng hình ảnh giả về việc chuyển tiền trả lại chị X số tiền 14.000.000 đồng để trả lời chị X. Chị X kiểm tra tài khoản nhưng không nhận được số tiền trên nên đã nhắn tin hỏi S thì S nói “thời điểm Tết, nhiều người giao dịch nên bị lỗi, sang ngày thứ 2 (đầu tuần) ngân hàng làm việc thì chị sẽ nhận được”, thực tế thì S không chuyển khoản trả lại tiền cho chị X. S đã 01 lần thực hiện hành vi phạm tội và chiếm đoạt của chị X số tiền là 14.000.000 đồng.

3. Bà Dương Thị Thu H, sinh năm 1966, trú tại 62/491 Trần Nhân T, phường N, tỉnh Ninh Bình. Khoảng tháng 01/2024, bà H tham gia tour du lịch Trung Quốc do S làm hướng dẫn viên tổ chức, do đó quen biết và liên lạc với S. Ngày 16/12/2024, S lấy lý do cần tiền để đặt tour du lịch để hỏi vay bà H số tiền 9.000.000 đồng và hẹn ngày 25/12/2024 sẽ trả. Bà H đồng ý, ngày 16/12/2024 bà H chuyển khoản cho S 4.000.000 đồng, ngày 17/12/2024 bà H chuyển khoản tiếp cho S số tiền 5.000.000 vào tài khoản Ngân hàng Viettinbank số 0919.460.983 của S. Đến ngày 26/12/2024, không thấy S trả tiền như đã hẹn, bà H đã nhiều lần gọi điện yêu cầu S chuyển tiền trả cho bà nên ngày 10/01/2025 S trả cho bà H số tiền 1.000.000 đồng và ngày 20/01/2025 S tiếp tục trả cho bà H số tiền 2.500.000 đồng và còn nợ lại số tiền 5.500.000 đồng. Ngày 01/02/2025, trong quá trình đi du lịch tại tỉnh Cao Bằng, S lấy lý do đặt vé máy bay tour du lịch cho khách để hỏi bà H vay số tiền 3.000.000 đồng, hẹn đến ngày 02/02/2025 S sẽ trả lại toàn bộ số tiền 8.500.000 đồng đã vay của bà H, bà H đồng ý và đưa cho S vay tiếp số tiền 3.000.000 đồng. S đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội và chiếm đoạt của bà H tổng số tiền là 12.000.000 đồng, trong đó S đã trả lại cho bà H 2 lần tổng số tiền là 3.500.000 đồng.

4. Chị Trần Thị Yến Ngh, sinh năm 1976, trú tại 103 Th, phường Th, tỉnh Ninh Bình. Khoảng tháng 6/2024, chị Ngh tham gia tour du lịch đi Huế - Đà Nẵng do S làm hướng dẫn viên tổ chức, do đó quen biết và liên lạc với S. Khoảng giữa tháng 12/2024, S gọi điện thoại cho chị Ngh mời chị Ngh tham gia tour du lịch Cao Bằng do Công ty của S tổ chức từ ngày 31/01/2025 đến ngày 02/02/2025 với giá 3.000.000 đồng/01 người, đồng thời S đặt vấn đề vay chị Ngh số tiền 14.700.000 đồng để S làm tour du lịch đi Trung Quốc, tuy nhiên chị Ngh không đồng ý cho S vay tiền và cũng không đặt tour du lịch trên. Khoảng 21 giờ ngày 20/01/2025, S tiếp tục gọi điện thoại cho chị Ngh mời chị

Ngh tham gia tour du lịch Cao Bằng và nói nếu chị Ngh đăng ký tour du lịch thì S sẽ miễn phí cho cả con chị Ngh đi du lịch cùng và tiếp tục hỏi vay số tiền 14.700.000 đồng, hẹn 2 giờ sau sẽ trả. Chị Ngh tin tưởng S đang làm Giám đốc Công ty du lịch và được S ưu đãi miễn phí tour du lịch Cao Bằng cho con mình nên chị Ngh đồng ý cho S vay tiền và đồng ý đăng ký tham gia tour du lịch Cao Bằng trên. Ngay sau đó, chị Ngh chuyển số tiền 14.700.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Viettinbank số 0919.460.983 của S. S đã 01 lần thực hiện hành vi phạm tội và chiếm đoạt của chị Ngh tổng số tiền là 14.700.000 đồng.

5. Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1967, trú tại tổ dân phố Vị L, phường V, tỉnh Ninh Bình. Bà Phạm Thị Th trước đây là giáo viên của Trường trung học cơ sở Nam Phong, nay đã nghỉ hưu. Khoảng cuối năm 2023, nhà trường tổ chức cho giáo viên đi du lịch theo tour do S là người trực tiếp tổ chức, dẫn đoàn nên bà Th quen biết và liên lạc với S. Từ ngày 17/8/2024 đến ngày 24/8/2024, S liên lạc với bà Th lấy nhiều lý do khác nhau về việc tổ chức tour du lịch để hỏi vay bà Th 05 lần với tổng số tiền là 331.500.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất 1: ngày 17/8/2024, S nói dối là cần tiền để đổi sang nhân dân tệ làm chi phí trả trước cho đoàn khách S sắp dẫn sang Trung Quốc du lịch, hỏi vay bà Th 53.700.000 đồng và hẹn 02 ngày sau trả lại. Bà Th tin tưởng nên đồng ý cho vay và đã chuyển khoản số tiền 27.700.000 đồng tiền vào tài khoản số 0919460983 Ngân hàng VPbank của S và trực tiếp giao cho Sơn 26.000.000 đồng tiền mặt.

Lần thứ nhất 2: Sáng ngày 21/8/2024, S nói dối là cần tiền để đổi tiền nhân dân tệ cho khách đi du lịch Trung Quốc, hỏi vay bà Th 35.800.000 đồng. Bà Th tin tưởng nên đồng ý và chuyển khoản số tiền 30.000.000 đồng đến tài khoản số 0919460983 Ngân hàng VPbank của S và trực tiếp giao cho S 5.800.000 đồng tiền mặt.

Lần thứ 3: Chiều ngày 21/8/2024, S nói dối là cần tiền để đặt vé máy bay, chi tiền ăn, tiền khách sạn cho đoàn khách đi du lịch tại thành phố Quy Nhơn, hỏi vay bà Th 84.000.000 đồng, hẹn đến ngày 15/9/2024 sẽ trả. Bà Th tin tưởng nên đồng ý và chuyển khoản số tiền 84.000.000 đồng đến tài khoản số 0919460983 Ngân hàng VPbank của Sơn.

Lần thứ 4: Ngày 23/8/2024, S nói dối là cần tiền để đặt vé máy bay giá rẻ cho đoàn khách đi du lịch đông người, hỏi vay bà Th số tiền 63.000.000 đồng. Bà Th tin tưởng nên đồng ý và chuyển khoản số tiền 63.000.000 đồng đến tài khoản số 0919460983 Ngân hàng VPbank của S.

Lần thứ 5: Ngày 24/8/2024, S nói dối là do có thêm nhiều khách đăng ký để đi tour du lịch, S cần tiền để đặt vé máy bay cho khách, hỏi vay bà Th số tiền 95.000.000 đồng và hẹn ngày 26/8/2024 trả. Bà Th tin tưởng nên đồng ý và chuyển khoản số tiền 95.000.000 đồng đến tài khoản số 0919460983 Ngân hàng VPbank của S.

Ngày 26/08/2024, không thấy S trả số tiền đã vay nên bà Th đã gọi điện cho S để đòi tiền thì S nói chưa lấy được tiền của khách nên chưa có tiền trả cho

bà Th. Bà Th tiếp tục đòi S trả tiền thì ngày 27/8/2024 S trả cho bà Th số tiền 23.000.000 đồng. S đã 05 lần thực hiện hành vi phạm tội và chiếm đoạt của bà Th tổng số tiền là 331.500.000 đồng, trong đó S đã trả lại cho bà Th số tiền 23.000.000 đồng.

6. Anh Trần Văn B, sinh năm 1989, trú tại thôn Q, xã N, tỉnh Ninh Bình. Khoảng cuối năm 2023, anh B đi du lịch tại Vân Nam - Trung Quốc thông qua Công ty của S nên anh B quen biết và liên lạc với S. Trong các ngày 13 và 14/01/2025, S gọi điện và nhắn tin qua ứng dụng mạng xã hội Zalo hẹn gặp anh B để đặt vấn đề đầu tư góp vốn làm tour du lịch cho đoàn 40 khách đi du lịch đi Singapore và Malaysia vào ngày 19/3/2025, do không có đủ tiền làm tour nên S muốn anh B góp vốn tham gia, cùng chia lợi nhuận. Anh B đồng ý góp vốn, ngày 15/01/2025 anh B đã đến Công ty của S để hỏi cụ thể về hợp đồng và các vấn đề liên quan. Khi gặp S, S đã cho anh B xem các hợp đồng góp vốn đầu tư của nhiều người khác nữa với S để làm tour du lịch, S nói số tiền để tổ chức tour đi du lịch đi Singapore và Malaysia lớn và cần anh B đóng góp số tiền là 45.000.000 đồng. S hứa hẹn, nếu anh B đi cùng tour thì sẽ được một suất miễn phí ghép đi cùng đoàn và tương ứng với lợi nhuận của số tiền góp, còn nếu anh B không đi thì S sẽ trả anh B số tiền lợi nhuận là 10.000.000 đồng và sẽ hoàn trả tiền góp vốn vào ngày 16/02/2025. Anh B yêu cầu S làm hợp đồng góp vốn và giấy biên nhận tiền để làm căn cứ thực hiện cam kết, Sơn đồng ý và tự soạn thảo hợp đồng và giấy nhận tiền. Sau đó, anh B chuyển khoản số tiền 45.000.000 đồng đến tài khoản số 0919460983 Ngân hàng Vietinbank của S. Sau khi làm xong hợp đồng, S đưa cho anh B giữ hợp đồng cùng giấy nhận tiền, anh B dùng điện thoại để quay, ghi lại trực tiếp hình ảnh và cam kết của S làm căn cứ. Ngay sau đó, anh B yêu cầu S cho xem hợp đồng tour du lịch, tuy nhiên S nói dối là thông tin nội bộ nên không tiết lộ được. Anh B nghi ngờ S có biểu hiện bất minh nên nói nếu không cho anh B biết thông tin thì yêu cầu huỷ hợp đồng và đòi lại tiền. S nói dối tiền đã được chuyển lên Công ty làm hợp đồng rồi, không hoàn lại được. Anh B yêu cầu S cho xem sao kê chuyển tiền của S trên điện thoại thì thấy S có chuyển khoản 25.000.000 đồng vào tài khoản game trực tuyến. Biết S đã lừa dối mình nên anh B đã yêu cầu S trả lại số tiền 45.000.000 đồng cho anh. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, S chuyển khoản trả lại cho anh B số tiền 18.000.000 đồng, những ngày sau đó S trả lại cho anh B thêm 6.000.000 đồng. S đã 01 lần thực hiện hành vi phạm tội và chiếm đoạt của anh B tổng số tiền là 45.000.000 đồng, trong đó S đã trả lại cho anh B số tiền 24.000.000 đồng.

Sau khi phát hiện Trần Bình S lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình, ngày 02/02/2025 cả 06 bị hại nêu trên có đơn tố cáo hành vi của S đến Công an phường N, thành phố Nam Định (nay là phường V, tỉnh Ninh Bình).

Ngày 03/02/2025, Trần Bình S đến Công an phường N, thành phố Nam Định (nay là phường V tỉnh Ninh Bình) đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã thu giữ đồ vật, tài liệu, gồm:

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A34 đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim thuê bao 0919460983, thu giữ của S, đây là phương tiện S sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội;

- 01 USB màu trắng bạc nhãn hiệu Kingston bên trong có 02 video ghi lại nội dung làm việc giữa S và anh B, do anh Trần Văn B giao nộp, được chuyển theo hồ sơ vụ án;

- Hình ảnh tin nhắn qua ứng dụng Zalo giữa S và các bị hại, được in ra giấy A4 và các giấy xác nhận vay mượn tiền của S do các bị hại giao nộp, được chuyển theo hồ sơ vụ án;

- Giấy tờ thành lập Công ty TNHH Du lịch và dịch vụ thương mại Sức Sống Mới và 04 quyển tài liệu về chương trình du lịch của Công ty, thu giữ tại trụ sở Công ty, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử - Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch (gọi tắt là Cục Phát thanh) về việc xác minh các trang web, ứng dụng chơi game trên mạng mà S tham gia. Tại Công văn số 1819 ngày 18/8/2025 của Cục Phát thanh, kết luận: đối với website “Game VIP” không có tên miền nên không có căn cứ tra cứu; đối với ứng dụng “Exness”, ứng dụng “2DRoguelike”, website www.exness.com không được Cục Phát thanh cấp phép hoạt động tại Việt Nam, những ứng dụng và website này được vận hành bởi công ty nước ngoài, được các công ty này mã hóa và bảo mật dữ liệu người dùng nên không thể khai thác được thông tin.

Về trách nhiệm dân sự: các bị hại yêu cầu Trần Bình S trả lại số tiền đã chiếm đoạt còn lại cho các bị hại, cụ thể: chị Đinh Thị Th là 28.000.000 đồng, chị Lại Thị Thanh X là 14.000.000 đồng, bà Dương Thị Thu H là 8.500.000 đồng, chị Trần Thị Yến Ngh là 14.700.000 đồng, bà Phạm Thị Th là 308.500.000 đồng và anh Trần Bình S là 21.000.000 đồng. Đối với số tiền chiếm đoạt, S đã dùng để nạp tiền vào tài khoản game trực tuyến và chi tiêu cá nhân hết, số dư trong tài khoản ngân hàng nhỏ hơn 100.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Bình S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 08/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Bình S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Các bị hại: bà Đinh Thị Th, bà Dương Thị Thu H, bà Phạm Thị Th và ông Trần Văn B đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo đã biết lỗi và nhận thức được việc làm sai trái của mình. Các bị hại yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt, cụ thể, trả lại: bà Đinh Thị Th là

28.000.000đồng, bà Dương Thị Thu H là 8.500.000đồng, bà Phạm Thị Th là 308.500.000đồng và anh Trần Văn B là 21.000.000đồng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Bình S theo tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 08/9/2025 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Bình S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Căn cứ điểm a khoản 3 điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Bình S từ 11 năm đến 12 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Buộc bị cáo Trần Bình S phải trả lại cho chị Đinh Thị Th là 28.000.000 đồng, chị Lại Thị Thanh X là 14.000.000 đồng, bà Dương Thị Thu H là 8.500.000 đồng, chị Trần Thị Yến Ngh là 14.700.000 đồng, bà Phạm Thị Th là 308.500.000 đồng và anh Trần Văn B là 21.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A34 đã qua sử dụng đựng trong túi niêm phong có mã số NS2 2127813.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a, điểm c Điều 23, 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực (nay là khu vực 9), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị hại bà X và bà Ngh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố và thừa nhận đã phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Bình S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của các bị hại và **các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án**. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2024 đến đầu tháng 02/2025, Trần Bình S dùng danh nghĩa giám đốc Công ty TNHH Du lịch và dịch vụ thương mại Sức Sống Mới, trụ sở ở tổ dân phố Đông Đồng Ngải, phường V, tỉnh Ninh Bình để dùng thủ đoạn gian dối là góp vốn tổ chức tour du lịch, vay tiền để đổi ngoại tệ cho khách đi du lịch nước ngoài, vay tiền để mua vé máy bay, vay ứng trước cho chi phí du lịch...để thực hiện hành vi lừa đảo 12 lần, chiếm đoạt tổng số tiền là 445.200.000 đồng của 06 bị hại, gồm: chị Đinh Thị Th là 02 lần với tổng số tiền 28.000.000đồng, chị Lại Thị Thanh X là 01 lần với số tiền 14.000.000đồng, bà Dương Thị Thu H là 02 lần với tổng số tiền 12.000.000đồng, chị Trần Thị Yến Ngh là 01 lần với số tiền 14.700.000 đồng, bà Phạm Thị Th là 05 lần với tổng số tiền 331.500.000 đồng và anh Trần Văn B là 01 lần với số tiền 45.000.000 đồng. Sau đó S dùng số tiền chiếm đoạt để chơi game trực tuyến, trả nợ và chi tiêu cá nhân.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Trần Bình S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật và đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo S đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã dùng thủ đoạn **gian dối** là mượn vay tiền để góp vốn tổ chức tour du lịch, vay tiền để đổi ngoại tệ cho khách đi du lịch nước ngoài, mời góp vốn với S để tổ chức tour du lịch, vay tiền để đặt mua vé máy bay, để các bị hại tin tưởng và cho S vay tiền. Sau đó thông qua việc nói dối vay tiền, bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại **tổng** số tiền là 445.200.000đồng. Sau đó bị cáo dùng số tiền đã chiếm đoạt nạp vào tài khoản chơi game trực tuyến, trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến lợi ích và quyền quản lý tài sản của các bị hại, gây mất trật tự, trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái với quy định của pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần phải xử

lý nghiêm đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 12 lần đối với các bị hại, trong đó mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. **Do đó, Hội đồng xét xử** xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như phân tích ở trên. Đối chiếu với các quy định về pháp luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để quyết định một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Xét cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo hiện là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền mà bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của các bị hại. Ngoài số tiền bị cáo đã trả cho: anh B 24.000.000 đồng, chị H 3.500.000 đồng, chị Phạm Thị Th 23.000.000 đồng. Các bị hại đều có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền còn lại mà bị cáo đã chiếm đoạt. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải trả lại cho chị Đinh Thị Th là 28.000.000 đồng, chị Lại Thị Thanh X là 14.000.000 đồng, bà Dương Thị Thu H là 8.500.000 đồng, chị Trần Thị Yến Ngh là 14.700.000 đồng, bà Phạm Thị Th là 308.500.000 đồng và anh Trần Văn B là 21.000.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A34 đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim thuê bao 0919460983, thu giữ của S, đây là phương tiện S sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; Còn các vật chứng khác đã thu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[9] Vấn đề khác: Đối với chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Ninh Bình là người cho S mượn nhà và thông tin cá nhân để S thành lập Công ty, chị Th không biết và không tham gia vào hoạt động của

Công ty, không biết việc S dùng danh nghĩa giám đốc Công ty để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, vì vậy chị Th không phải là đồng phạm của S.

Đối với hành vi S dùng tiền chiếm đoạt được để chơi game trực tuyến, có dấu hiệu của hành vi đánh bạc, quá trình điều tra không có đủ căn cứ để xác định hành vi này của S.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

1.1 Tuyên bố bị cáo Trần Bình S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1.2 Xử phạt bị cáo Trần Bình S 11 (mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Buộc bị cáo Trần Bình S phải trả lại cho: chị Đinh Thị Th là 28.000.000 đồng, chị Lại Thị Thanh X là 14.000.000 đồng, bà Dương Thị Thu H là 8.500.000 đồng, chị Trần Thị Yến Ngh là 14.700.000 đồng, bà Phạm Thị Th là 308.500.000 đồng và anh Trần Văn B là 21.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A34 đã qua sử dụng đựng trong túi niêm phong có mã số NS2 2127813.

Vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/9/2025 giữa Công an tỉnh Ninh Bình và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Ninh Bình.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 23, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Trần Bình S phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị **cáo và bị hại có mặt có** quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự và người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh + khu vực 9;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị hại;
- Công an tỉnh;
- Phòng THAHS khu vực 9;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ, lưu Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thúy Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Lưu Xuân Tiên

Nguyễn Văn Hùng

